

Số: **2183** /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **19** tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 224/TTr-SYT ngày 12 tháng 9 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (04 thủ tục), danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (08 thủ tục) trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;

- Bãi bỏ 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng tại Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

*(Có phụ lục TTHC chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, ngành liên quan và niêm yết, công khai việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (Ng. 24b).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

**PHẦN I.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ,  
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH HÒA BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2.183 /QĐ-UBND ngày 19 /9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG</b>					
<b>a) Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp huyện</b>					
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Y tế huyện/ thành phố.	30.000 đồng/người	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

2	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Y tế huyện/thành phố	30.000 đồng/người	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.
<b>b) Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã</b>					
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã - Cơ quan giải quyết: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn	30.000 đồng/người	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh

					<p>doanh nghiệp vụ ăn uống;</p> <p>- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.</p>
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	13 ngày làm việc	<p>- Tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn</p>	30.000 đồng/người	<p>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;</p> <p>- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;</p> <p>- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.</p>

**B. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH**

TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>* LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG</b>						
<b>a) TTHC sửa đổi, bổ sung giải quyết tại cấp tỉnh</b>						
1	TT-HBI-279218-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Trung tâm phục vụ HCC tỉnh - Cơ quan giải quyết: Chi cục ATVSTP	30.000d/người	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

2	TT-HBI-278449-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Trung tâm phục vụ HCC tỉnh - Cơ quan giải quyết: Chi cục ATVSTP	30.000đ/người	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.
3	TT-HBI-278448-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Trung tâm phục vụ HCC tỉnh - Cơ quan giải quyết: Chi cục ATVSTP	3.000.000đ/1 lần/1 cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở

					<p>sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.</p>
4	TT-HBI-279210-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	07 ngày làm việc	<p>-. Tiếp nhận: Trung tâm phục vụ HCC tỉnh - Cơ quan giải quyết: Chi cục ATVSTP</p>	<p>Không có</p> <p>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm</p>



					<p>vi quản lý của Bộ Y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.</li> </ul>	
5	TT-HBI-278450-TT	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014</p>	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận: Trung tâm phục vụ HICC tỉnh</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Chi cục ATVSTP</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000đ/lần/cơ sở</li> <li>- Cơ sở phục vụ trên 200 suất ăn: 1.000.000đ/lần/cơ sở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng./.</li> </ul>

6	TT-HBI-278452-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	07 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Trung tâm phục vụ HCC tỉnh - Cơ quan giải quyết: Chi cục ATVSTP	Không có	- Luật an toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng./
<b>b) TTHC sửa đổi, bổ sung giải quyết tại cấp huyện</b>						
1	TT-HBI-278451-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Cơ quan giải quyết: Phòng Y tế huyện, thành phố	700.000đ/lần/cơ sở	- Luật an toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; - Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh

						<p>vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình.</li> </ul>
2	TT-HBI-278453-TT	<p>Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014</p>	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Phòng Y tế huyện, thành phố</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;</li> <li>- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.</li> <li>- Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình./.</li> </ul>

**C. TTHC BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ (Tại QĐ số 1642/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)**

<b>STT</b>	<b>Mã hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>a) TTHC giải quyết tại cấp tỉnh</b>		
1	TT-HBI-279218-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức
2	TT-HBI-278449-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân
3	TT-HBI-278448-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
4	TT-HBI-279210-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
5	TT-HBI-278450-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014
6	TT-HBI-278452-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014
<b>b) TTHC giải quyết tại cấp huyện</b>		
1	TT-HBI-278451-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014
2	TT-HBI-278453-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

---

**A. THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT TẠI CẤP HUYỆN**

**1. Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm để kinh doanh dịch vụ ăn uống gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**Bước 2:** Khi nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Trung tâm Y tế huyện/thành phố lập kế hoạch để xác nhận về kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Trung tâm Y tế huyện/thành phố cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những người trả lời đúng trên 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

**Bước 4:** Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 06 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT);

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

**b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức theo phân cấp tại tuyến huyện (theo Điều 11 Thông tư số 47.2014/TT-BYT ngày 11/12/2014).

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm Y tế huyện/thành phố.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 8 tại Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

**1.8. Phí, lệ phí:** Phí thẩm định xác nhận kiến thức 30.000đ/người (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016).

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Theo mẫu số 06 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT)

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm tại Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02/02/2015 của Cục An toàn thực phẩm.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng./.

**Mẫu số 06**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số.....

cấp ngày ..... tháng ..... năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:..... Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Đại diện Tổ chức**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*





## **2. Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm để kinh doanh dịch vụ ăn uống gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**Bước 2:** Khi nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Trung tâm Y tế huyện/thành phố lập kế hoạch để xác nhận về kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Trung tâm Y tế huyện/thành phố cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người trả lời đúng trên 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

**Bước 4:** Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 07 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **2.4. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ**

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân theo phân cấp tại tuyến huyện (theo Điều 11 Thông tư số 47.2014/TT-BYT ngày 11/12/2014).

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm Y tế huyện/thành phố.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 9 tại Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

**2.8. Phí, lệ phí:** Phí thẩm định xác nhận kiến thức 30.000đ/người (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016)

## **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu số 07 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

## **2.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm tại Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02/02/2015 của Cục An toàn thực phẩm.

## **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng./.

**Mẫu số 07**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên cá nhân:.....

CMTND số....., cấp ngày ..... tháng ..... năm.....,  
nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Người đề nghị**

*(Ký ghi rõ họ, tên)*

### **III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT TẠI CẤP XÃ**

#### **1. Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm để kinh doanh dịch vụ ăn uống gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã/phường/ thị trấn.

**Bước 2:** Khi nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Trạm Y tế xã/phường/ thị trấn lập kế hoạch để xác nhận về kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Trạm Y tế xã/phường/ thị trấn cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những người trả lời đúng trên 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

**Bước 4:** Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã/phường/thị trấn.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 06 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

###### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức theo phân cấp tại tuyến xã (theo Điều 11 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014).

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 8 tại Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

**1.8. Phí, lệ phí:** Phí tham định xác nhận kiến thức 30.000đ/người (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016).

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Theo mẫu số 06 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT)

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm tại Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02/02/2015 của Cục An toàn thực phẩm.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

Mẫu số 06  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....  
Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số.....  
cấp ngày ..... tháng ..... năm....., nơi cấp.....  
Địa chỉ:..... Số điện thoại.....  
Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*



## **2. Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm để kinh doanh dịch vụ ăn uống gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

**Bước 2:** Khi nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã cấp cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Trạm Y tế xã/phường/ thị trấn lập kế hoạch để xác nhận về kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Trạm Y tế xã/phường/thị trấn cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những người trả lời đúng trên 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

**Bước 4:** Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 07 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **2.4. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ**

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân theo phân cấp tại tuyến xã (theo Điều 11 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014).

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 9 tại Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

**2.8. Phí, lệ phí:** Phí thẩm định xác nhận kiến thức 30.000đ/người (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016)

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**



- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu số 07 tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

#### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm tại Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02/02/2015 của Cục An toàn thực phẩm.

#### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng./.

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên cá nhân:.....

CMTND số....., cấp ngày ..... tháng ..... năm.....,

nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Người đề nghị**

(Ký ghi rõ họ, tên)

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT TẠI CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH**

#### **1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có quy định điều kiện bảo quản đặc biệt gửi 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**Bước 2:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh cấp cho tổ chức "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức.

- Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

**Bước 3:** Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức (theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

###### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

##### **1.4. Thời hạn giải quyết: 13 ngày.**

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

**1.8. Phí, lệ phí:** *Phí thẩm định xác nhận kiến thức 30.000đ/người (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016).*

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu 01a, Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức (Mẫu 01b, Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm tại Quyết định số 216/QĐ-ATTP ngày 23/5/2014 của Cục An toàn thực phẩm.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung.*

**Mẫu số 01a**

*(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT  
ngày 9 tháng 4 năm 2014)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

Giấy CNĐKDN/VPĐD số....., cấp ngày.....tháng.....năm.....,

nơi cấp.....

.....

Địa chỉ:.....,

Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành, chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Y tế ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 01b**

*(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT  
ngày 9 tháng 4 năm 2014)*

**Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức**

*(Kèm theo đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của (tên tổ chức).....)*

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMTND	Ngày, tháng năm cấp	Nơi cấp
		Na m	Nữ			

....., ngày ... tháng .... năm 20.....

**Đại diện Tổ chức xác nhận**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

## **2. Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có quy định điều kiện bảo quản đặc biệt gửi 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**Bước 2:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh cấp cho cá nhân "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức.

- Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

**Bước 3:** Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình

**2.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ)

- 03 ngày làm việc đối với quá trình cấp giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày tổ chức tham gia đánh giá kiến thức và đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên).

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (theo Điều 9 tại Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT)

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

**2.8. Phí, lệ phí:** *Phí thẩm định xác nhận kiến thức 30.000đ/người (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016)*

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu 01a, Phụ lục 4 Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm tại Quyết định số 216/QĐ-ATTP ngày 23/5/2014 của Cục An toàn thực phẩm.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung./.*



Mẫu số 01a

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT  
ngày 9 tháng 4 năm 2014)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên cá nhân:.....

Chứng minh thư nhân dân số....., cấp ngày.....tháng.....năm.....,  
nơi cấp.....

Địa chỉ:.....,

Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành, tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Y tế ban hành.

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Người đề nghị**

(Ký ghi rõ họ, tên)

### **3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (sau đây gọi tắt là cơ sở) đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**Bước 2:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình cấp cho cơ sở "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

#### **Bước 3: Thăm xét hồ sơ.**

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thăm xét hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ.

- Nếu quá 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ nếu cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận sẽ huỷ hồ sơ.

#### **Bước 4: Thăm định cơ sở.**

- Sau khi kết quả thăm xét hồ sơ hợp lệ trong vòng 10 ngày làm việc, Chi cục thành lập đoàn thăm định và tiến hành thăm định thực tế tại cơ sở, đối chiếu thông tin trong hồ sơ với điều kiện thực tế cơ sở. Thông tin trong hồ sơ nộp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở. Kết quả thăm định được ghi nhận bằng biên bản thăm định giữa đoàn thăm định với chủ cơ sở.

- Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm, phải chờ hoàn thiện thì ghi rõ nội dung cần hoàn thiện và thời gian hoàn thiện xong vào biên bản (thời gian chờ hoàn thiện không quá 60 ngày). Đoàn thăm định tổ chức thăm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của đoàn thăm định lần trước.

#### **Bước 5: Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình**

**3.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01, Thông tư số 26/2012/TT-BYT).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở), bao gồm:

+ Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng của cơ sở và khu vực xung quanh;

+ Sơ đồ quy trình sản xuất thực phẩm hoặc quy trình bảo quản, phân phối sản phẩm và bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

+ Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (có xác nhận của cơ sở);

+ Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách những người đã được xác nhận kiến thức ATTP (có xác nhận của cơ sở).

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phiếu báo kết quả cấy phân âm tính mầm bệnh gây bệnh đường ruột (tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn) của người trực tiếp sản xuất thực phẩm đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế:

+ Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (Có xác nhận của cơ sở);

+ Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách kết quả khám sức khỏe, xét nghiệm phân của chủ cơ sở và của người tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Có xác nhận của cơ sở).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức .

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**3.8. Phí, lệ phí:** *Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000 đ/lần/1 cơ sở (Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016).*

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01 tại Thông tư số 26/2012/TT-BYT)

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên

nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung./.*

Mẫu 01

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

(Dùng cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo mùa vụ phải ghi rõ thời gian hoạt động)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở (theo đăng ký kinh doanh): .....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ cấp Giấy chứng nhận sản xuất/kinh doanh <sup>(1)</sup>:.....

Doanh thu dự kiến (triệu đồng/tháng): .....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất /kinh doanh :.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

**CHỦ CƠ SỞ**

(ký tên & ghi rõ họ tên)

<sup>(1)</sup> Nếu trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh thì ghi “tại trụ sở”

#### **4. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (sau đây gọi tắt là cơ sở) đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình

**Bước 2:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình cấp cho cơ sở "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3:** Thẩm xét hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thẩm xét hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ trong thời gian 07 ngày làm việc thông báo yêu cầu cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ không đảm bảo tính pháp lý.

- Sau 60 ngày kể từ ngày gửi thông báo nếu cơ sở không có bổ sung hồ sơ theo yêu cầu hoặc phản hồi bằng văn bản thì Chi cục An toàn thực phẩm huỷ hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp giấy chứng nhận cho cơ sở theo quy định.

**Bước 4:** Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận (*Theo Mẫu 4 tại Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012*)

- Biên bản thẩm định gần nhất (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Giấy chứng nhận (Bản gốc);

- Văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi trên (Bản sao công chứng);

- Giấy xác nhận đủ sức khoẻ; giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới đối với trường hợp thay đổi tên chủ cơ sở (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

###### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

##### **4.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc**

##### **4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức**

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

Đơn đề nghị đổi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (Theo Mẫu 4 tại Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012).

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng./.

*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung./.*





**5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014**

**5.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây viết tắt là cơ sở) đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**Bước 2:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình cấp cho tổ chức "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3:** Thẩm xét hồ sơ

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thẩm xét hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo tính pháp lý theo quy định Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm ban hành công văn thông báo yêu cầu cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Sau 60 ngày kể từ ngày gửi thông báo nếu cơ sở không có bổ sung hồ sơ theo yêu cầu hoặc phản hồi bằng văn bản thì Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm huỷ hồ sơ.

**Bước 4:** Thẩm định cơ sở

- Sau khi kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ trong vòng 10 ngày làm việc, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành lập đoàn thẩm định và tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở, đối chiếu thông tin trong hồ sơ với điều kiện thực tế cơ sở. Kết quả thẩm định được ghi nhận bằng biên bản thẩm định giữa đoàn thẩm định với chủ cơ sở.

- Trường hợp cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở (theo mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

- Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện, biên bản phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 15 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước.

- Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

**Bước 5:** Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

+ Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;

+ Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;

+ Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống ( bản sao có xác nhận của cơ sở)

- Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, ly trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

**5.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

**5.8. Phí, lệ phí:** *Thẩm định cơ sở dịch vụ ăn uống (theo Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016)*

- Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phục vụ trên 200 suất ăn: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 (Mẫu số 01)

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010 ;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung./.*

**Mẫu số 01**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**  
(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):  
.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh (nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)  
.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:  
.....

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):.....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:  
.....

**CHỦ CƠ SỞ**

*(ký tên & ghi rõ họ tên)*

**6. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014**

**6.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây viết tắt là cơ sở) đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**Bước 2:** Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình cấp cho cơ sở "Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả".

**Bước 3: Thăm xét hồ sơ**

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thăm xét hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ trong thời gian 07 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo tính pháp lý theo quy định Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thông báo yêu cầu cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân.

**Bước 4:** Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**6.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo mẫu số 04 ban hành tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014.

- Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

- Bản sao kết quả khám sức khỏe; Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

**6.8. Phí, lệ phí:** *Không*

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 (Mẫu số 04).

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010 ;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

**Mẫu số 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi : (Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

**CHỦ CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT TẠI CẤP HUYỆN

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014**

### **1.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cấp cho Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống “ Giấy tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ”.

**Bước 3:** Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, phòng Y tế cấp huyện phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ.

Nếu quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì phòng Y tế cấp huyện sẽ hủy hồ sơ.

**Bước 4:** Sau khi có kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày làm việc, phòng Y tế cấp huyện có trách nhiệm thẩm định cơ sở. Trường hợp ủy quyền thẩm định cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền.

### **Bước 5: Kết quả thẩm định**

- Trường hợp cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, phòng Y tế huyện/thành phố tham mưu cho UBND huyện/thành phố cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở (theo mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

- Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện, biên bản phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 15 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước.

- Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, phòng Y tế huyện/thành phố căn cứ vào biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

**Bước 6:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.



### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

+ Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;

+ Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;

+ Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống ( bản sao có xác nhận của cơ sở)

- Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, ly trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

**1.8. Phí, lệ phí:** *Thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016)*

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010 ;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.
- Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình./.

Ghi chú: *Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung./.*

**Mẫu số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

*(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)*

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở *(theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*:

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh *(nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

.....

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):.....

.....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

.....

**CHỦ CƠ SỞ**

*(ký tên & ghi rõ họ tên)*

**2. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cấp cho Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống “ Giấy tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ”.

Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Y tế huyện/thành phố thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo UBND ký cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Trường hợp từ chối, Phòng Y huyện/thành phố tế có văn bản thông báo cho cơ sở lý do không cấp đổi giấy chứng nhận.

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo mẫu số 04 ban hành tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014.

- Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

- Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

**2.8. Phí, Lệ phí:** Không

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

*Mẫu số 04:* Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Quyết định số 4694/QĐ-BYT ngày 4/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

- Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình./.

*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung./.*

**Mẫu số 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT  
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi :

*(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)*

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an  
toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- 2.....
- 3.....
- 4.....

**CHỦ CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*